



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ CHO HỌC VIÊN KHÓA 2021 - 2023 NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 6980/QĐ-ĐHYD ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

**1. Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
1	127211002	Lâm Hồ Gia Phúc	Nam	29/8/1996	Tp. Hồ Chí Minh	001/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**2. Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm): 02 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
2	127211005	Trần Song Ngọc Châu	Nữ	25/4/1994	Thừa Thiên Huế	002/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu
3	127211010	Ngô Mỹ Nhung	Nữ	03/12/1995	Quảng Nam	003/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**3. Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
4	127211102	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	11/5/1993	Cần Thơ	004/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**4. Ngoại khoa (Ngoại - Lồng ngực): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
5	127211115	Phạm Văn Sỹ	Nam	01/01/1987	Đồng Tháp	005/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**5. Ngoại khoa (Ngoại - Thần kinh và Sọ não): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
6	127211129	Triệu Thị Thanh Hằng	Nữ	03/10/1994	Lâm Đồng	006/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**6. Ngoại khoa (Ngoại - Tiết niệu): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
7	127211141	Phạm Trường Minh	Nam	27/01/1995	Kiên Giang	007/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**7. Nội khoa (Huyết học và truyền máu): 02 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
8	127211218	Phạm Đỗ Phương Anh	Nữ	25/11/1995	Tp. Hồ Chí Minh	008/2024/ThS/ĐHYD	Nghên cứu
9	127211224	Nguyễn Trần Quỳnh Như	Nữ	19/8/1992	Tp. Hồ Chí Minh	009/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**8. Nội khoa (Lão khoa): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
10	127211230	Phạm Trường Giang	Nam	19/7/1991	Bến Tre	010/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**9. Nội khoa (Nội tiết): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
11	127211255	Nguyễn Mạnh Nguyên	Nam	08/02/1990	Đắk Lắk	011/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**10. Nội khoa (Tâm thần): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
12	127211270	Phạm Ánh Minh	Nữ	11/7/1995	Tiền Giang	012/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**11. Nội khoa (Thần kinh): 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
13	127211274	Lương Phan Bảo Duy	Nam	08/02/1993	Vĩnh Long	013/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

*hao*



**12. Ung thư: 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
14	127211345	Hoàng Đức	Nam	11/12/1991	Tp. Hồ Chí Minh	014/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**13. Y học cổ truyền: 02 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
15	327214604	Bùi Khánh Hà	Nữ	06/4/1992	Thái Bình	015/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
16	327214611	Phạm Thị Thúy Nga	Nữ	15/6/1973	Quảng Ngãi	016/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**14. Y học dự phòng: 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
17	427215503	Võ Hoàng Phương	Nữ	31/8/1989	Bình Định	017/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**15. Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc: 02 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
18	527217005	Hồ Thị Yến Nhi	Nữ	20/3/1992	Đồng Nai	018/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
19	527217018	Trần Lê Nhật Vi	Nữ	01/3/1997	Bình Định	019/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**16. Dược liệu - Dược học cổ truyền: 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
20	527217026	Lê Minh Trực	Nam	11/9/1997	Tp. Hồ Chí Minh	020/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**17. Dược lý và dược lâm sàng: 08 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
21	527217031	Võ Thị Hải Đường	Nữ	11/4/1996	Long An	021/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
22	527217040	Nguyễn Hoàng Quỳnh Hương	Nữ	07/8/1981	Tp. Hồ Chí Minh	022/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

*Chữ ký*

23	527217045	Nguyễn Ngọc Nhật Minh	Nam	06/6/1995	Vĩnh Long	023/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu
24	527217054	Mai Trần Khánh Quân	Nữ	09/12/1996	Đà Nẵng	024/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu
25	527217057	Nguyễn Hiếu Thảo	Nữ	12/12/1994	Tây Ninh	025/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
26	527217062	Trần Viễn Thông	Nam	11/4/1996	Tây Ninh	026/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu
27	527217072	Nguyễn Thanh Tú	Nam	20/8/1991	Đồng Tháp	027/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu
28	527217074	Lê Thị Mỹ Vân	Nữ	04/7/1988	Quảng Ngãi	028/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**18. Kiểm nghiệm thuốc và độc chất: 01 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
29	527217082	Trần Tuấn Kha	Nam	19/3/1997	Tp. Hồ Chí Minh	029/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng

**19. Tổ chức quản lý dược: 03 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
30	527217091	Nguyễn Tiểu Duy	Nam	01/01/1997	Đồng Tháp	030/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
31	527217102	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	04/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	031/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
32	527217110	Đào Thanh Xuyên	Nam	14/9/1996	Đồng Tháp	032/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

**20. Điều dưỡng: 03 học viên.**

TT	Mã học viên	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng	Chương trình đào tạo
33	627219014	Trần Thị Hoàng Minh	Nữ	01/8/1984	Trà Vinh	033/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
34	627219021	Võ Nguyễn Minh Quân	Nam	13/5/1992	Tp. Hồ Chí Minh	034/2024/ThS/ĐHYD	Ứng dụng
35	627219028	Hồ Ngọc Trâm	Nữ	16/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	035/2024/ThS/ĐHYD	Nghiên cứu

Ấn định danh sách có 35 (ba mươi lăm) học viên được công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ khóa 2021 - 2023 năm 2024.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Quốc Đạt

